

Patient Education

COVID-19 Vaccine (Adenovirus Vector)

You must carefully read the "Consumer Information Use and Disclaimer" below in order to understand and correctly use this information

Pronunciation

(KO vid nine teen vak SEEN ad e noh VYE rus vek tor)

Biệt dược: Hoa Kỳ

Janssen COVID-19 Vaccine

Biệt dược: Canada

AstraZeneca COVID-19 Vaccine [DSC]; Covishield [DSC]; Janssen COVID-19 Vaccine; Vaxzevria

Thuốc này dùng để làm gì?

- Thuốc này được dùng để ngăn ngừa COVID-19.

Tôi cần nói gì với bác sĩ của tôi TRƯỚC KHI tôi uống thuốc này?

- Nếu quý vị bị dị ứng với thuốc này; bất kỳ thành phần nào của thuốc này (bao gồm cả polysorbate 80); hoặc bất kỳ thuốc, thực phẩm hoặc chất nào khác (bao gồm cả polyethylene glycol). Nói cho bác sĩ biết về dị ứng và các biểu hiện của quý vị.
- Nếu quý vị mắc COVID-19, có bất kỳ triệu chứng nào mà có thể do COVID-19, đang chờ để biết kết quả xét nghiệm COVID-19 hoặc mới bị COVID-19.
- Nếu quý vị bị bệnh có sốt.
- Nếu quý vị có các bệnh về xuất huyết.
- Nếu quý vị đã từng gặp vấn đề về đông máu và lượng tiểu cầu trong máu thấp (hội chứng giảm tiểu cầu kèm huyết khối hay TTS). Vấn đề này bao gồm cả giảm tiểu cầu do heparin (HIT).
- Nếu quý vị từng gặp vấn đề sức khỏe gọi là hội chứng rò rỉ mao mạch.
- Nếu quý vị từng mắc một vấn đề sức khỏe gọi là hội chứng viêm đa hệ thống (MIS).
- Nếu quý vị đang dùng aspirin hoặc thuốc làm loãng máu.
- Nếu quý vị đã tiêm vắc xin COVID-19 khác.
- Nếu quý vị đã tiếp xúc với người mắc COVID-19 trong vòng 14 ngày qua.

- Danh sách này không bao gồm tất cả các loại thuốc hoặc vấn đề sức khỏe có khả năng tương tác với thuốc này.
- Cho bác sĩ và dược sĩ biết tất cả các vấn đề về thuốc (bao gồm thuốc kê toa hoặc không kê toa, các sản phẩm tự nhiên, vitamin) và sức khỏe của quý vị. Quý vị phải kiểm tra để đảm bảo thuốc này là an toàn để dùng đối với tất cả các vấn đề về thuốc và sức khỏe của mình. Không được bắt đầu, dừng, hoặc thay đổi liều của bất kỳ thuốc nào khi chưa hỏi ý bác sĩ.

Tôi cần biết hoặc phải làm những gì trong khi tôi uống thuốc này?

- Cho tất cả các chuyên gia chăm sóc sức khỏe của quý vị biết rằng quý vị đang dùng thuốc này. Những người này bao gồm các bác sĩ, y tá, dược sĩ và nha sĩ của quý vị.
- Vắc-xin này không thể gây ra COVID-19.
- Một số sản phẩm chỉ cần 1 liều, trong khi những sản phẩm khác cần tiêm 2 liều. Một số người cũng có thể tiêm liều tăng cường. Đảm bảo quý vị biết rõ liệu mình có đủ điều kiện để tiêm tiếp hay không và khi nào sẽ tiêm tiếp. Hãy trao đổi với bác sĩ hoặc dược sĩ của quý vị nếu quý vị không chắc chắn.
- Vẫn chưa biết người tiêm vắc-xin này sẽ được bảo vệ khỏi COVID-19 trong bao lâu.
- Giống mọi loại vắc-xin, vắc-xin này có thể không bảo vệ hoàn toàn mọi người khỏi bệnh tật. Hãy trao đổi với bác sĩ nếu quý vị có thắc mắc.
- Nếu gặp tác dụng phụ sau một liều thuốc, thì dùng acetaminophen hoặc thuốc chống viêm không steroid (NSAID) như ibuprofen hoặc naproxen có thể hữu ích.
- Sau khi nhận vắc-xin, tiếp tục làm các công việc phòng ngừa lây lan COVID-19 như các quan chức y tế công cộng khuyến nghị. Các việc này bao gồm rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang, tránh xa người khác ít nhất 6 foot (2m), và tránh các đám đông.
- Nếu quý vị bị suy yếu hệ miễn dịch hoặc dùng thuốc làm suy yếu hệ miễn dịch, hãy trao đổi với bác sĩ của quý vị. Vắc-xin này có thể không hiệu quả bằng.
- Những người đã tiêm vắc-xin này trước hoặc trong khi cấy ghép tế bào gốc hoặc dùng liệu pháp thụ thể kháng nguyên dạng khảm [CAR] -T có thể cần phải tiêm vắc-xin khác. Hãy trao đổi với bác sĩ nếu quý vị đã hoặc đang thực hiện một trong những liệu pháp điều trị này.
- Hiếm khi đã xảy ra các trường hợp bị bệnh bại liệt Bell trong các nghiên cứu. Chưa rõ liệu bệnh có phải do vắc-xin này gây ra hay không. Báo cho bác sĩ của quý vị biết nếu đã từng bị bệnh liệt Bell. Gọi ngay cho bác sĩ của quý vị nếu có các dấu hiệu như yếu cơ hoặc xệ một bên mặt.
- Tuy rất hiếm gặp nhưng đã xảy ra vấn đề về hệ thần kinh gọi là hội chứng Guillain-Barre ở những người đã tiêm vắc-xin này. Hầu như các triệu chứng bắt đầu trong vòng 42 ngày sau khi tiêm vắc-xin. Nam giới từ 50 đến 64 tuổi là đối tượng có nguy cơ cao nhất. Gọi ngay cho bác sĩ của quý vị nếu quý vị cảm thấy yếu ớt, ngứa ran, khó đi lại, khó cử động cơ mặt (như nói, nhai hoặc nuốt), bị song thị, không thể cử động mắt hoặc khó kiểm soát tiểu tiện hoặc đại tiện.
- Tuy hiếm gặp nhưng thuốc này đã gây ra một vấn đề rất nghiêm trọng và đôi khi gây tử vong được gọi là hội chứng rò rỉ mao mạch (CLS). CLS có thể dẫn đến huyết áp thấp, nhịp tim bất

thường, đau ngực hoặc đau tim. Bệnh cũng có thể dẫn đến các vấn đề về phổi hoặc hô hấp, chảy máu hoặc lưu lượng máu giảm trong dạ dày hoặc ruột, các vấn đề về thận, sưng hoặc cảm thấy lú lẫn. Hãy trao đổi với bác sĩ nếu quý vị có thắc mắc.

- Cho bác sĩ của quý vị biết nếu quý vị đang có thai, dự định có thai hoặc đang cho con bú. Quý vị sẽ cần trao đổi về các lợi ích và nguy cơ đối với quý vị và em bé.

Tôi cần gọi điện ngay lập tức cho bác sĩ của tôi khi có những tác dụng phụ gì?

- **CẢNH BÁO/THẬN TRỌNG:** Mặc dù có thể hiếm gặp, nhưng một số người có thể gặp phản ứng phụ rất nặng và đôi khi gây tử vong khi dùng thuốc. Hãy báo cho bác sĩ hoặc nhân trợ giúp y tế ngay lập tức nếu quý vị có bất kỳ dấu hiệu hoặc triệu chứng nào sau đây mà có thể liên quan đến một phản ứng phụ rất nặng:
 - Các dấu hiệu phản ứng dị ứng như nổi mẩn; nổi mề đay; ngứa ngáy; da tấy đỏ, sưng phù, phồng rộp hoặc da bong tróc có kèm hoặc không kèm sốt; thở khò khè; tức ngực hoặc nghẹn cổ họng; khó thở, khó nuốt hoặc khó nói; khàn giọng bất thường; hoặc sưng miệng, mặt, môi, lưỡi hoặc cổ họng.
 - Tim đập nhanh, chóng mặt, ngất xỉu, yếu người, phù tay hoặc chân, hoặc tăng cân đột ngột. Có thể có các dấu hiệu khác của phản ứng dị ứng hoặc loại phản ứng khác.
 - Cảm giác nóng bỏng, tê cứng, hoặc cảm giác kiến bò khác thường.
 - Bị ù tai.
- Đã xảy ra một dạng tiểu cầu trong máu thấp gọi là giảm tiểu cầu miễn dịch (ITP) ở những người tiêm vắc xin này, tuy hiếm gặp. Thông thường, tình trạng này xảy ra trong vòng 42 ngày sau khi tiêm vắc xin. Hãy trao đổi với bác sĩ nếu quý vị từng bị ITP. Gọi ngay cho bác sĩ nếu quý vị bị bầm tím hoặc chảy máu mà không có nguyên nhân.
- Đã xảy ra tình trạng đông máu với lượng tiểu cầu trong máu thấp (đôi khi kèm theo chảy máu) ở những người được tiêm vắc xin này, nhưng hiếm gặp. Tình trạng này xảy ra thường xuyên nhất ở phụ nữ từ 30 đến 49 tuổi. Các dấu hiệu thường xuất hiện trong vòng 1 đến 2 tuần sau khi tiêm vắc xin. Đôi khi, vấn đề này đã gây tử vong. Tình trạng đông máu xảy ra ở nhiều nơi khác nhau, trong đó có não, vùng dạ dày và chân. Gọi ngay cho bác sĩ nếu quý vị có bất kỳ dấu hiệu nào trong số này: Vết thâm tím hoặc đốm máu li ti ở xa chỗ tiêm, nhức đầu dữ dội, nhức đầu dai dẳng, đau dạ dày dai dẳng, sưng phù chân hoặc đau chân, đau ngực, thở dốc, mờ mắt, co giật hoặc cảm thấy lú lẫn.

Một số tác dụng phụ khác của thuốc này là gì?

- Tất cả các loại thuốc đều có thể có phản ứng phụ. Tuy nhiên, nhiều người không bị phản ứng phụ hoặc chỉ bị phản ứng phụ nhẹ. Hãy gọi cho bác sĩ hoặc nhân trợ giúp y tế nếu bất kỳ phản ứng phụ nào sau đây hoặc phản ứng phụ nào khác làm quý vị khó chịu hoặc không biến mất:
 - Đau, tấy đỏ hoặc sưng tại chỗ tiêm; đau đầu; đau cơ hoặc khớp; sốt 38°C (100,4°F) trở lên; ớn lạnh; rối loạn dạ dày, nôn mửa hoặc tiêu chảy; sưng hoặc đau các tuyến hạch; cảm thấy mệt mỏi hoặc không khỏe. Hầu hết các tác dụng phụ đều ở mức độ nhẹ. Hầu hết những trường hợp này sẽ hết trong vòng 1 đến 2 ngày sau khi tiêm.

- Đây không phải là tất cả những phản ứng phụ có thể xảy ra. Nếu quý vị có thắc mắc về các phản ứng phụ, hãy liên hệ với bác sĩ. Gọi bác sĩ của quý vị để được tư vấn y khoa về các phản ứng phụ.
- Quý vị có thể báo cáo phản ứng phụ với cơ quan y tế quốc gia.
- Báo cáo các tác dụng phụ đến Hệ thống Báo cáo Sự cố Bất lợi về Vắc xin (VAERS) của FDA/CDC tại <https://vaers.hhs.gov/reportevent.html> hoặc bằng cách gọi số 1-800-822-7967. Ngoài ra còn có thể sử dụng một công cụ cho điện thoại thông minh có tên V-safe để kiểm tra tình trạng của quý vị và báo cáo các tác dụng phụ. Có thể xem công cụ này tại <https://vsafe.cdc.gov>. Nếu cần trợ giúp về V-safe, hãy gọi số 1-800-232-4636.

Dùng thuốc này như thế nào là tốt nhất?

- Dùng thuốc này theo chỉ định của bác sĩ. Đọc tất cả thông tin quý vị được cung cấp. Thực hiện chặt chẽ theo tất cả các hướng dẫn.
- •Thuốc được tiêm vào bắp.
- •Quý vị sẽ được theo dõi chặt chẽ trong khi dùng thuốc này và một thời gian sau liều dùng của quý vị. Hãy trao đổi với bác sĩ của quý vị.

Tôi phải làm gì nếu quên một liều?

- •Gọi cho bác sĩ của quý vị để được hướng dẫn. Để được bảo vệ tối đa trước COVID-19, quý vị không được bỏ lỡ hay bỏ qua liều thứ hai.

Bảo quản và/hoặc vứt bỏ thuốc này như thế nào?

- •Thuốc này sẽ được tiêm cho quý vị ở nơi chăm sóc sức khỏe. Quý vị sẽ không bảo quản nó ở nhà.

Thông tin chung về thuốc

- •Nếu các triệu chứng hoặc vấn đề sức khỏe của quý vị không khá hơn hoặc bị trở nặng, hãy gọi cho bác sĩ.
- •Không để người khác dùng thuốc của quý vị và không dùng thuốc của người khác.
- •Giữ tất cả các thuốc ở vị trí an toàn. Giữ tất cả thuốc ngoài tầm với của trẻ em và thú vật nuôi trong nhà.
- •Vứt bỏ phần thuốc chưa sử dụng hoặc đã hết hạn. Không xả xuống bồn cầu hay đổ xuống cống trừ khi quý vị được yêu cầu làm như vậy. Kiểm tra với dược sĩ của quý vị nếu quý vị có bất kỳ câu hỏi nào về cách tốt nhất để vứt bỏ thuốc. Khu vực của quý vị có thể có chương trình thu hồi thuốc.
- •Một số thuốc có thể có tờ thông tin khác dành cho bệnh nhân. Nếu quý vị có bất kỳ thắc mắc nào về thuốc này, vui lòng trao đổi với bác sĩ, y tá, dược sĩ hoặc chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác của quý vị.

- Nếu quý vị nghĩ rằng mình đã dùng quá liều, hãy gọi đến trung tâm chống độc ở địa phương hoặc phải được chăm sóc y tế ngay lập tức. Sẵn sàng nói hoặc đưa ra thuốc quý vị đã uống, liều lượng và thời gian xảy ra sự việc.

Việc Sử dụng Thông tin của Người tiêu dùng và Tuyên bố từ chối trách nhiệm: Thông tin tổng quát này là nội dung tóm lược hạn chế về thông tin chẩn đoán, điều trị và/hoặc dùng thuốc. Đây không phải là thông tin toàn diện và chỉ nên dùng làm công cụ để giúp người dùng hiểu và/hoặc đánh giá các phương án chẩn đoán và điều trị tiềm năng. Bản tóm lược này KHÔNG bao gồm tất cả thông tin về tình trạng, phương pháp điều trị, thuốc, tác dụng phụ hoặc rủi ro có thể áp dụng cho một bệnh nhân cụ thể. Thông tin này không phải là tư vấn y tế hoặc thay thế cho việc tư vấn, chẩn đoán hoặc điều trị y tế của chuyên gia chăm sóc sức khỏe dựa trên hoạt động kiểm tra và đánh giá của họ về các trường hợp cụ thể riêng của bệnh nhân. Bệnh nhân phải trao đổi với chuyên gia chăm sóc sức khỏe để biết đầy đủ thông tin về tình hình sức khỏe của họ, các vấn đề y tế và phương án điều trị, kể cả các rủi ro hoặc lợi ích liên quan đến việc sử dụng thuốc. Thông tin này không xác nhận bất kỳ hình thức điều trị hoặc loại thuốc nào là an toàn, hiệu quả hoặc đã được phê duyệt để điều trị cho bệnh nhân cụ thể. UpToDate, Inc. và các công ty liên kết của UpToDate, Inc. tuyên bố từ chối bất kỳ trách nhiệm hoặc bảo đảm nào liên quan đến thông tin này hoặc việc sử dụng thông tin này. Việc sử dụng thông tin này phải tuân theo Điều khoản sử dụng có tại <https://www.wolterskluwer.com/en/know/clinical-effectiveness-terms>.

Last Updated 6/13/22



© 2022 UpToDate, Inc. and its affiliates and/or licensors. All rights reserved.